

bao nhiêu que tính ?

- Hướng dẫn HS thao tác trên que tính để tìm kết quả $29 + 5$

- Muốn biết tất cả bao nhiêu que ta làm thế nào ?

Tìm kết quả :

-GV thao tác trên bảng cài hướng dẫn học sinh tìm kết quả

-Gài 2 bó que tính và 9 que tính.

Nói : Có 29 que tính, viết 2 vào cột chục, 9 vào cột đơn vị

-Gài tiếp 5 que tính xuống dưới 9 que rồi và viết 5 vào cột đơn vị ở dưới 9 và nói : Thêm 5 que tính

9 que tính với 1 que tính là 10 que tính bó lại thành 1 chục, 2 chục với 1 chục là 3 chục, 3 chục với 4 là 34. Vậy $29 + 5 = 34$.

-Đặt tính và tính :GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như SGK.

Gọi vài HS nêu lại cách cộng.

* Hướng dẫn thực hành

Bài 1 : HSKG làm luôn (cột 4,5)

- HS tính, nêu kết quả

- GV nhận xét

Bài 2 : HSKG làm luôn (c)

-HS đọc yêu cầu

-Muốn tính tổng ta làm thế nào ?

-Khi đặt tính cần chú ý gì ?

-HS làm vào vở.GV chấm điểm vở và nhận xét.

Bài 3 :Gọi HS đọc yêu cầu

-Muốn có hình vuông ta nối mấy điểm với nhau?

- GV nhận xét

-Thực hiện phép cộng $29 + 5$.

-Thực hành trên que tính.

-Học sinh làm theo thao tác của giáo viên.

-Đọc to : $29 + 5 = 34$.

-1 em đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm nháp.

$$\begin{array}{r} 29 \\ + 5 \\ \hline 34 \end{array}$$

9 cộng 5 bằng 14 viết 4 nhớ 1
2 thêm 1 bằng 3 viết 3

-Nhiều em nêu : $29 + 5 = 34$.

Bài 1 : HS làm bảng con

$$\begin{array}{r} 59 \\ + 5 \\ \hline 64 \end{array} \quad \begin{array}{r} 79 \\ + 2 \\ \hline 81 \end{array} \quad \begin{array}{r} 69 \\ + 3 \\ \hline 72 \end{array} \quad \begin{array}{r} 79 \\ + 1 \\ \hline 80 \end{array} \quad \begin{array}{r} 89 \\ + 6 \\ \hline 95 \end{array}$$

Bài 2 : HS đọc yêu cầu, làm bài

HS nêu

$$\begin{array}{r} 59 \\ + 6 \\ \hline 65 \end{array} \quad \begin{array}{r} 19 \\ + 7 \\ \hline 26 \end{array} \quad \begin{array}{r} 69 \\ + 8 \\ \hline 77 \end{array}$$

Bài 3 : HS đọc yêu cầu

HS nêu

-Làm bài thực hành nối.

-1 em nêu tên gọi các hình vuông : ABCD,

4. Củng cố - dặn dò :

- Đọc lại bảng 9 cộng với một số
- Xem lại bài, chuẩn bị bài : $49 + 25$.

5. Nhận xét tiết học.

$$49 + 25$$

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Củng cố phép cộng dạng $9 + 5$ và $29 + 5$.
- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $49 + 25$.
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng.
 - Bài tập cần làm 1 (cột 1, 2,3) 3
 - HSKG làm BT:bài 1 cột 4, 5; bài 2.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng $49 + 25$.

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Giáo viên:

- 7 bó 1 chục que tính và 14 que rời
- Bảng gài que tính, SGK Toán 2.

* Học sinh: SGK Toán 2, tập trắng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ : $29 + 5$

- 2 HS làm lại bài tập 2. GV nhận xét

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài : $49 + 25$

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>* Giảng bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu phép cộng : $49 + 25$ -Giáo viên nêu bài toán : Có 4 bó que tính và 9 que rời, thêm 2 bó và 5 que rời. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ? <p>49 que gồm mấy bó và mấy que lẻ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên cài 4 bó và 9 que. 	<ul style="list-style-type: none"> -Cả lớp thao tác trên que tính. -4 bó và 9 que lẻ (đưa 4 bó và 9 que)

49 = 4 chục và 9 đơn vị .
 25 gồm mấy bó và mấy que lẻ ?
 -Giáo viên cài tiếp 2 bó và 5 que lẻ phía dưới 49.
 -Ghi : 25 = 2 chục và 5 đơn vị
 -Em có tất cả mấy bó và mấy que lẻ ?
 -6 bó que tính hay còn gọi là 60 que tính.
 -Vậy 60 que tính và 14 que tính là bao nhiêu que tính
 -14 que có thể tách thành mấy bó và mấy que lẻ ?
 -Vậy $49 + 25 = ?$
 -Giáo viên nêu : Em hãy đặt tính với cột dọc.
 -Em nêu cách đặt tính và tính như thế nào ?
 -Muốn thực hiện phép cộng $49 + 25$ em thực hiện như thế nào ?
 GV nhận xét, gọi vài HS nhắc lại.

* Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1 : **HSKG làm luôn (cột 4,5)**

Yêu cầu HS tự làm bài.

GV lưu ý HS đặt tính thẳng cột. Khi chữa bài nên gọi HS nêu cách tính.

Bài 2: HSKG

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính tổng.GV cho HS tự làm và sửa bài cho HS.

Bài 3 : GV cho HS tự tóm tắt và làm bài vào vở.GV chấm vở và chữa bài cho HS.

-2 bó và 5 que lẻ.
 -Đưa 2 bó và 5 que lẻ đặt dưới 4 bó và 9 que lẻ.

Có 6 bó và 14 que tính lẻ.

HS nhắc lại

-HS nói : 60 que tính và 14 que tính là 74 que tính.

-14 có thể tách thành 1 bó và 4 que lẻ.

$$-49 + 25 = 74$$

-1 em lên bảng làm . Cả lớp làm nháp.

-Viết 49 rồi viết 25 dưới 49 sao cho 5 thẳng cột với 9, 2 thẳng cột với 4. Viết dấu + và kẻ gạch ngang.

-1 em nêu. Tính từ phải sang trái:

$$\begin{array}{r} +49 \quad 9 \text{ cộng với } 5 \text{ bằng } 14 \text{ viết } 4 \text{ nhớ } 1 \\ 25 \quad 4 \text{ cộng } 2 \text{ bằng } 6 \text{ thêm } 1 \text{ bằng } 7 \\ \hline 74 \end{array}$$

Bài 1: HS nêu yêu cầu , làm bảng con

$$\begin{array}{r} 39 \quad 69 \quad 19 \quad 29 \quad 18 \\ 22 \quad + 24 \quad + 53 \quad + 56 \quad + 18 \\ \hline 61 \quad 93 \quad 72 \quad 85 \quad 36 \end{array}$$

- Nhận xét.

Số hạng	9	29	9	49	59
Số hạng	6	18	34	27	29
Tổng	15	47	43	76	88

Bài 3: Tóm tắt

Lớp 2A :29 học sinh

Lớp 2B :25 học sinh

Cả hai lớp :..... học sinh?

Bài giải

Số học sinh cả lớp có là

$$29 + 25 = 54 \text{ (học sinh)}$$

4. Củng cố - dặn dò:
 - Đọc lại bảng 9 cộng với một số
 - Xem lại bài, chuẩn bị bài: Luyện tập.
 5. Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, thuộc bảng 9 cộng với một số.
- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $29 + 5$; $49 + 25$
- Biết thực hiện phép tính 9 cộng với một số để so sánh hai số trong phạm vi 20
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng .
- Bài tập cần làm 1 (cột 1, 2,3), 2, 3 (cột 1) ,4
- HSKG làm các BT:bài 1 cột 4, bài 3 cột 2, 3;bài 5.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng đã học.

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: SGK Toán 2.

Học sinh: SGK Toán 2, tập trắng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ : $49 + 25$

- 2 HS lên đặt tính rồi tính:

$$29 + 33 \quad ; \quad 46 + 49$$

- Bên dưới làm bảng con.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài : Luyện tập

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
* Hướng dẫn làm bài tập Bài 1 : HSKG làm luôn (cột 4) - HS làm miệng.Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau đọc kết quả của phép tính.	Bài1:Làm miệng $9 + 4 = 13$ $9 + 3 = 12$ $9 + 2 = 11$ $6 + 9 = 15$ $9 + 6 = 15$ $9 + 5 = 14$ $9 + 9 = 18$ $5 + 9 = 14$ $9 + 8 = 17$ $9 + 7 = 16$ $9 + 1 = 10$ $2 + 9 = 11$

Bài 2 : Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài toán
Gọi vài HS lên bảng làm, bên dưới làm
bảng con. GV nhận xét.

$$\begin{array}{r}
 \text{Bài 2:} \quad 29 \quad 19 \quad +39 \\
 \quad \quad + 45 \quad + 9 \quad \quad 26 \\
 \quad \quad \hline \quad \quad 74 \quad \quad 28 \quad \quad 65 \\
 +72 \quad \quad 81 \quad \quad 74 \\
 +19 \quad \quad + 9 \quad \quad + 9 \\
 \hline 91 \quad \quad 90 \quad \quad 83
 \end{array}$$

Bài 3: HSKG làm luôn (cột 2,3)
- GV hướng dẫn HS tính 2 bên rồi so
sánh, gọi HS lên bảng làm, bên dưới làm
vào vở. GV nhận xét.

Bài 3: HS đọc yêu cầu, làm bài.
 $9 + 9 < 19$ $9 + 8 = 8 + 9$ $9 + 5 < 9 + 6$
 $9 + 9 > 15$ $2 + 9 = 9 + 2$ $9 + 3 > 9 + 2$

Bài 4: Cho HS tự làm vào vở, GV chấm
vở cho HS. GV chữa bài.

Bài 4:
Tóm tắt
Có : 19 con gà trống
Và : 25 con gà mái
Có tất cả : con gà?

Bài 5: HSKG
Giáo viên giới thiệu hình vẽ. Hướng dẫn
HS quan sát hình vẽ và kể tên các đoạn
thẳng.
-Vậy có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng ?
-Ta phải khoanh vào chữ nào ?
-Nhận xét.

Bài giải
Số con gà trong sân có tất cả là:
 $19 + 25 = 44$ (con gà)
Đáp số: 44 con gà
Bài 5: HS khá, giỏi làm bài
Quan sát hình vẽ và kể tên các đoạn thẳng :
MO, MP, MN, OP, ON, PN.
-Có 6 đoạn thẳng.
-D.

4. Củng cố - dặn dò:
- Đặt tính và thực hiện phép tính $39 + 15$.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài: 8 cộng với một số: $8 + 5$.
5. Nhận xét tiết học.

8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: $8 + 5$

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $8 + 5$, lập được bảng cộng 8 với một số.
- Nhận biết trực giác về tính chất giao hoán của phép cộng.
- Biết giải bài toán bằng mội phép cộng.
- Bài tập cần làm 1 ,2, 4

- HSKG làm BT3.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng 9 cộng với 1 số.

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: 20 que tính và bảng gài que tính, SGK Toán 2.

Học sinh: SGK Toán 2, tập trắng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ: Luyện tập

- 2 HS lên bảng thực hiện tính dọc:

$$39 + 44 \quad ; \quad 69 + 19.$$

- HS bên dưới làm bảng con. GV nhận xét

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: 8 cộng với một số: $8 + 5$

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>* Giới thiệu phép cộng $8 + 5$</p> <p>-GV giới thiệu $8 + 5$.</p> <p>-Nêu bài toán : Có 8 que tính thêm 5 que tính nữa.Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>- GV có thể nhận xét cách làm của HS và hướng dẫn: gộp 8 que tính vào 2 que tính bó thành 1 chục que tính, 1 chục que tính với 3 que tính còn lại là 13 que tính. Từ đó có phép tính:Lưu ý cách đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 8 \\ + 5 \\ \hline 13 \end{array}$ <p>Viết 3 thẳng cột với 8 và 5 Chữ số 1 ở cột chục.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>HS có thể thao tác trên que tính tìm ra kết quả $8 + 5 = 13$ que tính</p> <p>HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>Vài HS nhắc lại cách cộng</p>
<p>* Hướng dẫn HS tự lập bảng 8 cộng với 1 số.</p> <p>Hướng dẫn HS tự lập bảng cộng 8 và học thuộc.</p>	<p>HS tự lập bảng cộng 8 và học thuộc.</p> $\begin{array}{ll} 8 + 3 = 11 & 8 + 7 = 15 \\ 8 + 4 = 12 & 8 + 8 = 16 \\ 8 + 5 = 13 & 8 + 9 = 17 \\ 8 + 6 = 14 & \end{array}$

<p>Gọi vài HS đọc bảng cộng 8, đọc ĐT * Thực hành</p> <p>Bài 1 : Yêu cầu HS tự làm bài. Hướng dẫn để HS thấy : khi đổi chỗ các số hạng trong phép cộng thì tổng không thay đổi.</p> <p>Bài 2 : Cho HS tính bảng con, nhận xét</p> <p>Bài 3: HSKG - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4 :Cho HS tự làm vào vở, lưu ý HS làm tóm tắt -Chấm điểm vở, nhận xét.</p>	<p>HS thực hiện</p> <p>Bài 1:HS tự nêu kết quả của mỗi phép tính.HS khác nhận xét. $8+3= 11$ $8+4= 12$ $8+6= 14$ $3+8= 11$ $4+8= 12$ $6+8= 14$ $8+7= 15$ $8+9= 17$ $7+8= 15$ $9+8= 17$</p> <p>Bài 2: $\begin{array}{r} 8 \\ +3 \\ \hline 11 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ +5 \\ \hline 13 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ +9 \\ \hline 17 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4 \\ +8 \\ \hline 12 \end{array}$ $\begin{array}{r} +8 \\ +8 \\ \hline 16 \end{array}$</p> <p>Bài 3:HS khá, giỏi làm miệng $8 + 5 = 13$ $8 + 6 = 14$ $8 + 2 + 3 = 13$ $8 + 2 + 4 = 14$ $9 + 5 = 14$ $9 + 8 = 17$ $9 + 1 + 4 = 14$ $9 + 1 + 7 = 17$</p> <p>Bài 4: Tóm tắt Hà : 8 con tem Mai : 7 con tem Cả hai bạn: ...con tem? Bài giải Số con tem cả hai bạn : $8 + 7 = 15$ (con tem) Đáp số: 15 con tem</p>
---	---

4. Củng cố - dặn dò:

- GV cho HS đọc bảng công thức 8 cộng với 1 số
- Xem lại bài, chuẩn bị bài: $28 + 5$.

5. Nhận xét tiết học.

$$28 + 5$$

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $28 + 5$.
- Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng.
- Bài tập cần làm 1 (cột 1, 2,3), 3 ,4

- HSKG làm BT: bài 1 cột 4, 5; bài 2.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng $28 + 5$.

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: 2 bó 1 chục que tính và 13 que tính rời, SGK Toán 2.

Học sinh: SGK Toán 2, tập trắng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

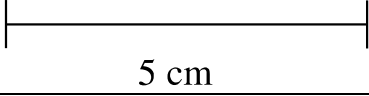
2. Kiểm tra bài cũ : 8 cộng với một số: $8 + 5$

2 HS đọc bảng cộng 8 . GV nhận xét

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: $28 + 5$

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>* Giới thiệu phép cộng $28 + 5$</p> <p>- GV nêu bài toán dẫn đến phép cộng $28 + 5$: Có 28 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có bao nhiêu que tính? GV hướng dẫn HS thao tác trên que tính.</p> <p>GV hướng dẫn HS đặt tính viết và tính từ phải sang trái.</p> $\begin{array}{r} 28 \\ + 5 \\ \hline 33 \end{array}$ <p>8 cộng 5 bằng 13, viết 3 nhớ 1 + 5 2 thêm 1 bằng 3, viết 3.</p> <p>*Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1 : HSKG làm luôn (cột 4,5)</p> <p>- Cho HS làm bảng con , GV nhận xét GV lưu ý HS đặt phép tính thẳng cột.</p> <p>Bài 2: HSKG</p> <p>- Cho HS làm</p> <p>Bài 3 : Cho HS làm vào vở. GV nhắc</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS có thể tìm ra kết quả phép tính qua thao tác trên que tính. Chẳng hạn: gộp 8 que tính với 2 que tính được 1 chục que tính và còn 3 que tính rời; 2 chục que tính thêm 1 chục que tính là 3 chục que tính, lại thêm 3 que tính rời. Như vậy có tất cả là 33 que tính. Vậy $28 + 5 = 33$</p> <p>Gọi vài HS cộng lại.</p> <p>Bài 1: làm bảng con</p> $\begin{array}{r} 18 \\ + 3 \\ \hline 21 \end{array} \quad \begin{array}{r} 38 \\ + 4 \\ \hline 42 \end{array} \quad \begin{array}{r} 58 \\ + 5 \\ \hline 63 \end{array} \quad \begin{array}{r} 28 \\ + 6 \\ \hline 34 \end{array} \quad \begin{array}{r} 19 \\ + 4 \\ \hline 23 \end{array} \quad \begin{array}{r} 28 \\ + 6 \\ \hline 34 \end{array}$ <p>Bài 2: HS khá giỏi làm</p> <p>51 _____ $48 + 3$ 43 _____ $38 + 5$ 47 _____ $39 + 8$</p> <p>Bài 3: Tóm tắt</p>

<p>nhỏ HS làm tóm tắt</p> <p>-GV chấm vở, nhận xét, chữa bài cho HS.</p> <p>Bài 4 : GV gọi HS cách vẽ, cho HS tự vẽ vào vở.GV kiểm tra vở và nhận xét.</p>	<p>Có : 18 con gà Và : 5 con vịt Cả gà và vịt :..... Con?</p> <p>Bài giải Số con gà và vịt có ; $18 + 5 = 23$ (con) Đáp số : 23 con.</p> <p>Bài 4: </p>
--	---

4. Củng cố - dặn dò:

- GV cho HS chơi trò chơi đúng, sai.

- $79 + 2 = 81$ Đ

- $35 + 7 = 43$ S

- $78 + 7 = 84$ Đ

- Xem lại bài, chuẩn bị bài: $38 + 25$.

5. Nhận xét tiết học.
